| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẾN TRE**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 16/QĐ-TA | *Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

**Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:**

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ngọc Đ.

*Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Quốc Vương.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 14/QĐ-TA ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với:

**Họ và tên:Văn Tiến T**, Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: không;

Sinh năm 1973 tại tỉnh Bến Tre;

Căn cước công dân: 083073014316;

Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 3/12.

Nơi cư trú: số A, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre;

Nhân thân:

Ngày 30/01/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 06/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Ngày 02/5/2024 bị Công an phường F, thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Ngày 21/6/2024 bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình theo quyết định số 255/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân phường F1, thành phố B.

Ông Văn Tiến T vắng mặt tại phiên họp.

Con ông Văn Công Đ1, sinh năm 1947 và bà Trương Thị T1, sinh năm 1948.

Có sự tham gia của:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Nguyễn Thanh T2 – Phó trưởng phòng- Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre:* Bà Lư Ngọc Thiên An - Kiểm sát viên.

## NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc, hành vi vi phạm của ông Văn Tiến T được tóm tắt như sau: Ông T là đối tượng nghiện ma túy và đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình thời hạn 01 năm kể từ ngày 21/6/2024 theo quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường F1, thành phố B. Ngày 28/7/2024, Công an phường F tiến hành kiểm tra ma túy đối với ông T thì ông T dương tính với ma túy. Ông T khai nhận khoảng 08 giờ ngày 25/7/2024 ông T có sử dụng ma túy đá loại Methamphetamine ở nhà của ông T tại địa chỉ số A, khu phố B, phường F, thành phố B nên Công an phường 6 tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính số 38/BB-VPHC ngày 28/7/2024 đối với ông T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy số 39/BB-VPHC ngày 28/7/2024 đối với ông T. Theo phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/7/2024 của Trung tâm y tế thành phố B thì ông T nghiện ma túy loại Methamphetamine nên Ủy ban nhân dân phường 6 tiến hành lập thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với ông T.

**Tại phiên họp:**

Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B có ý kiến: Ông T đang cai nghiện ma túy tại cộng đồng theo quyết định của Ủy ban nhân dân phường F1 nhưng lại tiếp tục sử dụng ma túy nên việc cơ quan có thẩm quyền đã lập hồ sơ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Ông T đã từng cai nghiện với thời gian 15 tháng nhưng vẫn tiếp tục tái nghiện nên cần có thời gian cai nghiện đủ lâu để giúp ông T cai nghiện ma túy. Do đó, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T với thời hạn là 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh B.

Kiểm sát viên tham gia phiên họp xác định: Quá trình thụ lý hồ sơ và tại phiên họp, những người tiến hành phiên họp đã tuân thủ và thực hiện đúng các trình tự, thủ tục theo luật định. Hồ sơ đã được lập đúng theo trình tự, thủ tục theo luật định, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B với thời hạn 18 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của những người tham gia phiên họp,

**XÉT THẤY:**

Tại phiên họp, ông T đã được Tòa án triệu tập đúng quy định nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 03 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Điều 1 Nghị Quyết số 04 ngày 24/12/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt đối với ông T là phù hợp.

Ông T đang cai nghiện ma túy tại gia đình thời hạn 01 năm kể từ ngày 21/6/2024 theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường F1, thành phố B nhưng ngày 25/7/2024 ông T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Theo phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/7/2024 của Trung tâm y tế thành phố B thì ông T nghiện ma túy loại Methamphetamine nên Ủy ban nhân dân phường 6 tiến hành lập thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với ông T là phù hợp.

Ông T là người trên 18 tuổi, đang cai nghiện ma túy tại gia đình thì lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 95, khoản 1 Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2020) và khoản 2 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021. Do đó, hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T đã được các cơ quan có thẩm quyền lập đúng và đầy đủ theo trình tự pháp luật quy định và đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B là có cơ sở.

Ông T biết rõ chất ma túy là chất độc hại, việc sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của ông T đã xâm phạm đến chủ trương chính sách của Nhà nước về bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn khu dân cư. Do đó, việc bắt buộc cai nghiện đối với ông T là cần thiết.

Xét về nhân thân và mức độ nghiện của ông T thì thấy rằng vào năm 2018, ông T đã từng cai nghiện ma túy với thời gian 15 tháng nhưng vẫn tiếp tục tái nghiện nên cần phải có mức thời gian cai nghiện đủ lâu mới giúp ông T từ bỏ việc sử dụng ma túy. Do đó, mức thời gian cai nghiện mà Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với: **Văn Tiến T**, sinh năm 1973; nơi cư trú: số A, khu phố B, phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Con ông Văn Công Đ1, sinh năm 1947 và bà Trương Thị T1, sinh năm 1948.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Ông **Văn Tiến T** được quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày được tống đạt quyết định. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B được quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre được quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố B, Công an thành phố B và Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh B có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TA tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Trưởng Phòng LĐ-TB và XH TP Bến Tre (1b);
- Trưởng Công an TP Bến Tre (1b);
- UBND và Công an phường X, TP BT (2b);
- Cơ sở CNMT thuộc Sở LĐTBXH T.Bến Tre (1b);
- Ông Văn Tiến T (1b);
- Lưu VP, hồ sơ (2b).

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Đạt**